

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Phạm Thị Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum.

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hoàng Liêm** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà **Lê Huỳnh Như Nguyễn** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

N. V. P, sinh năm: 1992, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh AG; nơi cư trú hiện nay: ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông N. V. N và bà Đ. T. M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh **P. V. L**, sinh năm 1992 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại P. V. L: bà **N. T Q**, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Tây Ninh – là mẹ ruột của anh L (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị **B. T. B**, sinh năm 1985; địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L, xã H, huyện D, tỉnh ĐN; địa chỉ nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh **D. T**, sinh năm 1990; địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp RĐ, xã BT, huyện LK, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ nơi cư trú: ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

+ Anh **T. V. D**, sinh năm 1990; địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ nơi cư trú: ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh **N. V. R**, sinh năm 1984; địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp HH, xã HT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nơi cư trú: ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị **P. T. C. S**, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2021, N. V. P không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 37 mg/dl điều khiển xe mô tô biển số 70U1-0034 chở anh P. V. L lưu thông trên đường nhựa hướng từ ấp Trảng Cỏ đến ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực đường bờ kênh Đông thuộc ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, anh L dùng tay chọc vào hai bên hông của P nên P vừa điều khiển xe, vừa quay đầu lại phía sau để la anh L thì bị lạc tay lái, xe chạy sang phần đường bên trái, ngã xuống đường bờ kênh Đông làm P bị thương tích, còn anh L rơi xuống kênh Đông tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/2021/TT ngày 25/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: anh P. V. L tử vong do ngạt nước trên nạn nhân có sử dụng rượu, bia.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTA ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: xe mô tô biển số 70U1-0034 bị thiệt hại trị giá 730.000 đồng.

Kết luận xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 01/02/2021 tại Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của N. V. P là 37 mg/dl.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSTrB ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo N. V. P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N. V. P mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và chị B. T. B không yêu cầu bị cáo P cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã trả cho bà N. T. Q là người đại diện hợp pháp của bị hại P. V. L 01 xe mô tô loại xe Dream do Trung Quốc sản xuất, màu sơn nâu, biển số 70U1-0034, số máy: 150FMGSJ001836, số khung: 3ND71B01836 nên đề nghị không xem xét xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như cáo trạng truy tố. Bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc cha mẹ.

Đại diện hợp pháp của bị hại P. V. L – bà N. T. Q trình bày: Bà thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng truy tố đối với bị cáo P. Anh L chết là việc xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo nên bà xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm việc và chăm sóc cha mẹ. Về trách nhiệm dân sự, bà đã nhận số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng do bị cáo P bồi thường. Tại phiên toà sơ thẩm bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí nào khác.

Trong quá trình điều tra, truy tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị B. T. B trình bày: chị và anh P. V. L chung sống như vợ chồng từ năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời điểm anh L tử vong chị đang mang thai

con của chị và anh L. Hiện tại, chị đã sinh con nhưng chị không yêu cầu bị cáo P cấp dưỡng nuôi con và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y, bản kết luận giám định pháp y về hoá pháp, bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2021, N. V. P không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn là 37 mg/dl, điều khiển xe mô tô biển số 70U1-0034 chở anh P. V. L lưu thông trên đường bờ kênh Đông thuộc ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi anh L dùng tay chọc vào hai bên hông của bị cáo thì bị cáo vừa điều khiển xe vừa quay đầu lại phía sau la anh L nên không quan sát được phía trước dẫn đến xe mô tô chạy sang phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo và ngã xuống đường bờ kênh Đông hậu quả làm anh L rơi xuống kênh Đông tử vong do ngạt nước.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên ý thức được khi điều khiển phương tiện giao thông phải có giấy phép lái xe theo quy định và khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn lại điều khiển xe trên phần đường bên trái, vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng truy tố bị cáo P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “*không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu ... có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...*” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại đến tính mạng của người khác mà còn gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân và ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại và bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000 triệu đồng. Tại phiên tòa, bà N. T. Q xác nhận đã nhận đủ số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị B. T. B không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con của chị B và anh L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[8] Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô loại Dream do Trung Quốc sản xuất, màu sơn nâu, biển số 70U1-0034, số máy: 150FMGSJ001836, số khung: 3ND71B01836 là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị hại P. V. L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã xử lý vật chứng bằng hình

thức trả xe mô tô nêu trên cho bà N. T. Q là người đại diện hợp pháp của bị hại P. V. L là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên toà về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[10] Qua xác minh, N. V. P không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên tài sản của bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo N. V. P 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N. V. P cho Ủy ban nhân dân xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo N. V. P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo N. V. P và bà N. T. Q về việc bị cáo đã bồi thường xong cho bà N. T. Q số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Bà N. T. Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí nào khác. Ghi nhận chị B. T. B không yêu cầu bị cáo N. V. P cấp dưỡng nuôi con của chị B và bị hại L.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo N. V. P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Đôn Thuận;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Yến